

Số: 15/KH-MN EATL

Cư Jút, ngày 10 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện Công văn số 697/SGDĐT-GDMN ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức - Người lao động Trường mầm non Ea T'ling ngày 10/10/2025;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị. Trường mầm non Ea T'ling xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 -2026 như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình CB, GV, NV

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 26 người.

Trong đó:

Cán bộ quản lý: 03 người; nữ 03 người; Đảng viên 03; TCELLCT; 03 người
Trình độ chuyên môn: Cao học: 02 người, ĐH 01 người.

Giáo viên: 20 người; Nữ 20 người; DT 05 người; Đảng viên 10; TCELLCT: 02 người. Trình độ chuyên môn: ĐH 18, TC 02

Nhân viên: 03; nữ 02 người; Trình độ chuyên môn: ĐH 01; TC 01; Bảo vệ 01, Đảng viên 01.

Đạt chuẩn: 23/25/26, tỷ lệ 92%

Chưa đạt chuẩn: 02/25/26, tỷ lệ 8%

Chưa qua đào tạo: 01 bảo vệ

Tỷ lệ trên chuẩn: 23/25/26 tỷ lệ 92%

2. Tình hình cơ sở vật chất

Có 10 phòng học (Trong đó có 10 phòng bán kiên cố)

Khối phòng chức năng: 01 phòng thể chất, 01 phòng nghệ thuật.

Có 02 công trình vệ sinh khép kín.

Có 01 sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

Các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi tương đối đầy đủ.

3. Quy mô trường lớp, học sinh.

Tổng số học sinh: 232 cháu, nữ 111 cháu, Dân tộc: 99 cháu, Nữ DT cháu

Trong đó:

Lớp lá: 03 lớp, Lớp chồi: 03 lớp, Lớp mầm: 02 lớp, nhóm trẻ 01 nhóm

**Chia theo độ tuổi:*

+ Nhà trẻ 24-23 tháng: 29 cháu, nữ: 13 cháu, dân tộc: 8 cháu, Nữ DT: 3 cháu

+ Trẻ 3-4 tuổi: 45 cháu, nữ: 25 cháu, dân tộc: 14 cháu, Nữ DT: 6 cháu

+ Trẻ 4-5 tuổi: 71 cháu, nữ: 30 cháu, dân tộc: 34 cháu, Nữ DT: 15 cháu:

+ Trẻ 5 tuổi: 87 cháu, nữ: 42 cháu, dân tộc: 43 cháu, Nữ DT: 21 cháu

* Trẻ ăn bán trú tại trường thời điểm (tháng 9) 218/232; tỷ lệ 94%, trẻ học buổi là 14/232 cháu, tỷ lệ 6% là người đồng bào dân tộc tại chỗ, kinh tế khó khăn nên không có điều kiện cho trẻ ăn ngủ tại trường.

a) Thuận lợi

Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Phòng Văn hóa – xã hội xã Cư Jút, Đảng ủy, HĐND – UBND cùng các ban ngành đoàn thể tạo mọi điều kiện cho trường hoạt động đạt kết quả cao.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực chuyên môn, thực sự yêu nghề mến trẻ. đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn 23/26 tỷ lệ 88,5%

Tập thể sư phạm đoàn kết và có sự nhiệt tình tích cực, có ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc.

Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc chăm sóc giáo dục cháu của nhà trường.

Phụ huynh rất quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dạy các cháu trong nhà trường. Vì vậy số trẻ gửi bán trú ngày càng tăng, đến nay trẻ bán trú đạt 94%.

b) Khó khăn

Về cơ sở vật chất:

Ngân sách địa phương hạn hẹp vì thế việc đầu tư cơ sở vật chất chưa được hoàn thiện. Đời sống phụ huynh còn dựa vào nông nghiệp là chính nên còn rất nhiều khó khăn trong việc vận động xã hội hóa giáo dục.

Phòng học chật hẹp không có công trình vệ sinh khép kín ảnh hưởng trực tiếp đến việc sinh hoạt và học tập của trẻ.

Trường ở Bon có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 6% trẻ không có điều kiện ăn bán trú tại trường, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng đầu năm học còn cao.

II/ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2025-2026

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; thực hiện phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý. Có giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và thực hiện nhiệm vụ theo chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em về thể chất lẫn tinh thần; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới tuwg năm học 2026-2027.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp các lớp, làm tốt công tác tham mưu cho các cấp có thẩm quyền đầu tư phát triển về cơ sở vật chất, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; làm tốt công tác tham mưu cho các cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL-GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng. Thực hiện chủ đề năm học ***“Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, và phát triển gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”***.

5. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; phối hợp với các trường THCS, TH trên địa bàn xã thực hiện Nghị quyết số 218/NQ2025 QH 15 ngày 26/6/2025 và Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi.

6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng GDMN trong nhà trường, tiếp tục XD trường MN đạt chuẩn Quốc gia, thực hiện tốt công tác huy động trẻ đến trường. Thực hiện công bằng trong mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số (DTTS), sống tại Bon đặc biệt khó khăn. tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng GDMN.

7. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1 Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; chính sách về GDMN; đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình

GDMN; thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hương phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN, rà soát các chỉ tiêu, mục tiêu tại các Đề án, Quyết định, Kế hoạch đối với GDMN, đầu tư cơ sở vật chất (CSV), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN¹ trong phạm vi quản lý và có các giải pháp hoàn thành đúng tiến độ; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ em theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và chính sách ở Bon đặc biệt khó khăn theo, Nghị định số 76/NĐ-CP, ngày 08/10/2019 Nghị định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... ở vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt KK và Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021, Quyết định phê duyệt danh sách các thôn Bon đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cho CBQL, GV, NV, Thông tư 141/2011/TT-BGD ngày 20/10/2011, thông tư quy định về thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ công chức, viên chức, NLĐ hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. KI

- Tiến hành xây dựng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với cơ chế giám sát và nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở GDMN; thực hiện quy định Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021, của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập². Phát huy dân chủ trong quản lý các hoạt động của nhà trường Thông tư số 111/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo các bước nghiên cứu bài học thực sự có chất lượng và hiệu quả. Một năm thực hiện ít nhất 1-2 chuyên đề/khối vận dụng giáo dục STEM/1 năm học. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; Các loại hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ khối và giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT. Thông tư số 47/2020/TT- BGDDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học

¹ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 – 2030...”

² Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Nghị Quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Quy định danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Thực hiện Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập dân lập và tư thục. Tăng cường công tác quản lý cơ sở GDMN độc lập tư thục: Kịp thời, nắm bắt đầy đủ các nhóm/lớp hoạt động trên địa bàn, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn công tác chuyên môn giúp nhóm/lớp nâng cao chất lượng giáo dục và báo cáo cấp có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn của nhóm. 100% các nhóm, lớp độc lập tư thục trên địa bàn đảm bảo các điều kiện theo quy định mới được tổ chức hoạt động giáo dục; Tham mưu UBND xã chỉ đạo và chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp để kiểm tra, giám sát; chấn chỉnh công tác quản lý, đảm bảo an toàn cho trẻ em về thể chất và tinh thần trong các nhóm, lớp độc lập tư thục. Có giải pháp theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá, thu thập thông tin thường xuyên và kịp thời ngăn chặn, những cơ sở hoạt động khi chưa được cấp phép hoặc có biểu hiện không đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển GDMN phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

1.2 Các chỉ tiêu cụ thể

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, thực hiện đúng, đủ các văn bản các cấp liên quan lĩnh vực hoạt động GDMN.

1.3 Biện pháp thực hiện

Triển khai thực hiện thường xuyên và có hiệu quả các văn bản, cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản mới và bám sát văn bản chỉ đạo của ngành để thực hiện nhiệm vụ có chất lượng đảm bảo mục tiêu trong đó tập trung vào: Nghị định Quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định đổi mới cơ chế quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thi đua “dạy tốt – học tốt”; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học, sáng tạo”; Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học”, phong trào thi đua “Xây dựng trường xanh- sạch- đẹp- an toàn”. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và thực hiện tốt Quy chế công khai theo theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường.

Thực hiện việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT các hoạt động quản lý giáo dục quy định tại Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày

23/3/2021. Thực hiện nghiêm việc lưu trữ văn bản và nắm vững các văn bản qui phạm pháp luật của ngành; công tác báo cáo, thống kê định kỳ thống nhất với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo chính xác và đúng tiến độ thời gian theo đúng quy định.

2. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em: Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học. 100% cơ sở GDMN trên địa bàn đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em. Đầu năm học tổ chức rà soát các tiêu chí về trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 và tổ chức cho cam kết với nhà trường, giữa nhà trường với Phòng văn hóa-xã hội về việc đảm bảo an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN; Tăng cường lòng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn³. của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh và CB-GV-NV trong nhà trường.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

****Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em***

- Thực hiện tốt công tác y tế trong nhà trường theo quy định⁴, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng; Xây dựng kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ, phối hợp với trạm y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Công tác bán trú: Tổ chức rà soát, mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú. Ký kết hợp đồng với cơ sở có đủ điều kiện cung ứng về lương thực, thực phẩm trên thị trường. Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy

³ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁴ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.

định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, xây dựng thực đơn, cân đối bữa ăn phù hợp và theo tình hình thực tế của nhà trường⁵.

- Phối hợp với phụ huynh xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát bữa ăn tại các lớp. Thực hiện tốt các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác lưu mẫu thức ăn, kiểm thực 3 bước hàng ngày đúng theo quy định. Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định; *(tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ)* Thực đơn bữa ăn của trẻ được công khai minh bạch hàng ngày, cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo theo quy định; Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc tham gia giám sát đảm bảo chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Kịp thời xem xét để chấn chỉnh đồng thời phát hiện những nguy cơ vi phạm quy định hoặc không đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường;

- Chú trọng rèn kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Đặc biệt trong năm học cần tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Thống nhất với cha mẹ trẻ về thời gian, phương thức đón trả trẻ, đăng ký người đưa đón trẻ hàng ngày *(nhắc nhở CBQL, GV, NV, phụ huynh không chạy xe ô tô, xe máy vào khu vực sân trường, tránh gây tai nạn thương tích cho trẻ em)*.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

Phấn đấu 95% trẻ ăn bán trú tại trường. Mức ăn 20.000đ/ngày, bao gồm 01 bữa chính, 01 bữa phụ.

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới;

100% cháu được đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại trong trường học, không xảy ra dịch bệnh ngộ độc thức ăn.

100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ

Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 5%, phấn đấu không có trẻ béo phì.

⁵ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.

100% nhóm, lớp thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi bằng dung dịch khử khuẩn đảm bảo các yêu cầu về phòng chống các loại dịch bệnh như dịch bạch hầu, bệnh chân tay miệng....

*** Biện pháp thực hiện**

Tổ chức ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm uy tín trên thị trường. Ký hợp đồng với nhân viên cấp dưỡng, nhân viên vệ sinh.

Tổ chức các buổi tập huấn về dinh dưỡng cho giáo viên, tích cực tuyên truyền đến các bậc phụ huynh kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

Tham gia các lớp tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng do các cấp tổ chức.

Theo dõi công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các lớp bán trú: Theo dõi chất lượng bữa ăn của trẻ, theo dõi giáo viên trực cho trẻ ăn hết suất, chăm sóc giấc ngủ cho trẻ. Dự giờ thường xuyên, đột xuất giáo viên về tổ chức cho trẻ ăn, ngủ.

Thường xuyên thay đổi thực đơn cho trẻ tính khẩu phần ăn cho trẻ hằng ngày trên phần mềm

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020, miễn giảm học phí cho các trẻ con hộ nghèo, cận nghèo theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Thường xuyên loại bỏ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị gây nguy hiểm trong và ngoài lớp học.

Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, có những biện pháp sửa chữa, nâng cấp một số khu vực có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

Có biện pháp cụ thể phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông, bỏng, điện giật, hóc sặc, cháy nổ....

Cử giáo viên, nhân viên y tế tham gia các lớp tập huấn về phòng chống dịch bệnh, có kế hoạch phòng chống các dịch, bạch hầu, tiêu chảy, đau mắt đỏ, thủy đậu, Tay-chân-miệng, cúm, quai bị...thường xuyên cho trẻ rửa tay bằng xà phòng diệt khuẩn trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng cho trẻ đúng lịch, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm.

2.3. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện và phát triển Chương trình GDMN trong nhà trường: triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ, tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo

dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Cố gắng phát huy và nhân rộng kết quả từ những đề tài sáng kiến trong Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em⁶; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN.

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; Tuyệt đối không tổ chức dạy trước Chương trình lớp Một cho trẻ dưới mọi hình thức. Triển khai thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai hiệu quả hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở những nơi đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT; bảo đảm phù hợp với nhu cầu, sự tự nguyện của cha mẹ trẻ, đồng thời tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ phát triển ngôn ngữ và khả năng làm quen tiếng Anh cho trẻ.

⁶ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

2.4. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Triển khai thí điểm Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện về nguồn lực và nâng cao năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm nếu được lựa chọn. Đồng thời, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết nhằm bảo đảm triển khai Chương trình GDMN mới trong những năm tiếp theo.

**** Các chỉ tiêu cụ thể***

100% Đảm bảo môi trường giáo dục *sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện*;

100% trẻ đến trường được vui chơi, học tập, tham gia trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, để “mỗi ngày đến trường của trẻ là một ngày vui”.

Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu

Duy trì 100% trẻ 5 tuổi được ra lớp, phấn đấu trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt 80% trở lên.

100% giáo viên tham gia làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.

**** Biện pháp thực hiện***

Nhà trường tiếp thu và triển khai nhiệm vụ năm học của ngành, của trường đến 100% CB-GV-NV

Đổi mới hoạt động, giáo dục trẻ

Thực hiện tốt phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh

Sắp xếp lớp học hợp lý, đúng độ tuổi, biến chế lớp đảm bảo theo quy định

Điều tra và nắm chắc trẻ trong độ tuổi, nhất là trẻ 5 tuổi. Thành lập Ban tuyển sinh, Phối hợp các ban ngành, đoàn thể trong địa phương, các ban tự quản tuyên truyền qua loa phát thanh của thôn, Bon ... vận động toàn dân đưa trẻ đến trường.

Tăng cường giáo dục hòa nhập

Tổ chức tốt các ngày lễ trong năm như ngày hội bé đến trường, Tết trung thu, ngày Tết cổ truyền, Ngày 30/4, Quốc tế lao động 1/5, Ngày lễ ra trường...

Kiểm tra, rà soát đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị, cơ sở vật chất trong nhà trường. Tham mưu với Phòng VH-XH mua bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, thiết bị tối, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo thông tư 47/2020, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Quản lý tốt tài sản của trường, lớp.

Huy động CB – GV – NV và phụ huynh làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, cải thiện quang cảnh sân trường. Tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo trong đội ngũ giáo viên.

3. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3.1 Thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT, Sở GDĐT về phổ cập mẫu giáo

- Tham mưu với UBND các xã, đưa chỉ tiêu phổ cập mẫu giáo, các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và các chính sách phát triển GDMN vào Văn kiện, Nghị quyết Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030; thực hiện các chính sách cho trẻ em, đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện phổ cập mẫu giáo giai đoạn 2026-2030;

- Tham mưu, ban hành các văn bản triển khai phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; Kiện toàn Ban chỉ đạo, ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học...để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

3.2 Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025, của Bộ GDĐT.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

4.1. Phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

Chủ động rà soát, đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ cốt cán về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng, năng lực chuyên môn, tâm huyết, yêu nghề sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyên môn khi được điều động.

Rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn so với quy định hiện hành, tham mưu các cấp có thẩm quyền về việc duy trì, phát triển và đủ điều kiện công nhận lại đúng thời gian quy định.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi được ra lớp, phân đầu trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt 80% trở lên.

Trẻ ăn bán trú tại trường 90-95%.

*** Biện pháp thực hiện**

Nhà trường tiếp thu và triển khai nhiệm vụ năm học của ngành, của trường đến tận 100% CB-GV-NV

Sắp xếp lớp học hợp lý, đúng độ tuổi, biến chế lớp đảm bảo theo quy định.

Điều tra và nắm chắc trẻ trong độ tuổi, nhất là trẻ 5 tuổi. Thành lập Ban tuyển sinh, Phối hợp các ban ngành, đoàn thể trong địa phương, các ban tự quản thôn, tuyên truyền qua loa phát thanh của Bon, TDP... vận động toàn dân đưa trẻ đến trường...

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020, miễn giảm học phí cho các trẻ con hộ nghèo, cận nghèo theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tổ chức tốt công tác bán trú, đảm bảo tuyệt đối ATVSTP.

Tổ chức tốt các ngày lễ trong năm như ngày Hội bé đến trường, Tết trung thu, ngày Nhà giáo, Tết cổ truyền, Ngày lễ ra trường ...

Kiểm tra, rà soát đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị, cơ sở vật chất trong nhà trường. Tham mưu với Phòng VH-XH mua bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, thiết bị tối, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo Thông tư 47/2020, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Quản lý tốt tài sản của trường, lớp.

Huy động CB – GV – NV và phụ huynh làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, cải thiện quang cảnh sân trường. Tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo trong đội ngũ giáo viên.

Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi trong nhà trường kết hợp trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và các kỷ niệm các ngày lễ lớn.

4.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng 10 phòng học cho trường; rà soát nhu cầu của phụ huynh đưa trẻ em trẻ nhà ra lớp nhằm đáp ứng được quy định trường MN đạt chuẩn quốc gia theo TT 13/2020; Thực hiện tốt công tác kiểm định theo Thông tư 19/TT-BGDĐT

- Công tác xây dựng Thư viện chuẩn thực hiện⁷. chú trọng việc xây dựng góc địa phương nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, giữ gìn phong tục, tập quán, bản sắc của các dân tộc vùng miền.

4.3. Phát triển đội ngũ viên chức QL; GVMN

- Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 2.2 GV/lớp; bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành. Triển khai hiệu quả chất lượng công tác hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng

yêu cầu đổi mới giáo dục⁸; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các khối; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ GV người DTTS, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

- Thực hiện đánh giá VCQL, GVMN theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

100% CB-GV-NV chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quy chế của ngành, các Nghị quyết, nội quy, quy chế, kế hoạch của nhà trường.

100% CBQL, GV được tập huấn theo hướng dẫn của Vụ GDMN.

100% CB, GV, NV tích cực tham gia các phong trào do cấp trên và nhà trường phát động.

100% CB, GV tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp vào cuối năm. Phần đầu Tốt: 19/23 đạt tỷ lệ 82%; Khá: 4/23 tỷ lệ 18%;

Phát động 20% CB, GV, NV trở lên tham gia thi sk cấp xã

100% GV không vi phạm quy chế CM.

100% GV đảm bảo ngày giờ lên lớp theo quy định, 1 năm nghỉ không vượt quá quá thời gian theo quy định.

100% GV không cắt xén hay đảo lộn chương trình.

100% GV biết sử dụng vi tính ứng dụng CNTT vào quá trình CS-GD trẻ.

*** Dự giờ:** Đảm bảo các tiết sinh hoạt chuyên môn theo qui định (*Nếu vượt thì càng tốt*) *Những GV dạy cả ngày không có tiết dự giờ, dạy chính vào buổi sáng (CM theo dõi theo tháng)*

GV lên kế hoạch dự giờ thực tế không dự không, có chữ ký của GV dạy. Nếu

⁸ Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025

GV dạy ký không thì cắt thi đua và làm bản kiểm điểm.

* **Mở chuyên đề:** 02 chuyên đề/năm

- Chuyên đề về “Tết nguyên đán, mùa xuân”

* Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

* **Đồ dùng:** 100% GV lên lớp phải có đồ dùng trực quan. GV làm đồ dùng theo đề tài nhằm phục vụ cho bài dạy khi lên lớp. Chồng dạy chay, làm đồ dùng dự thi khi các cấp phát động. 01bộ/1 năm/1 khối.

* **Hồ sơ- giáo án:** 100% GV lên lớp phải có hồ sơ GA, không coppi bài soạn của nhau, soạn ngắn gọn, trình bày sạch sẽ, khoa học đẹp mắt, luôn hoàn thành hồ sơ giáo án để nhà trường kiểm tra hàng tháng và kiểm tra đột xuất.

**Các biện pháp*

Kiểm tra nội bộ:

Số lượt kiểm tra 08 lượt/1năm học.

* **Kế hoạch bồi dưỡng CM cho GV:**

Bồi dưỡng cho GV dạy đạt loại trung bình lên loại khá; loại khá lên loại tốt. Tăng cường bồi dưỡng cho GV mới bằng hình thức dự giờ, sinh hoạt chuyên môn. Mở chuyên đề. 100% các lớp xây dựng tốt môi trường trong và ngoài lớp học, nâng cao chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” với chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc”.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Công tác tuyên truyền về GDMN

5.1 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024⁹; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của VCQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn trường.

Các cơ sở GDMN xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tư khác phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo.

Cập nhật đầy đủ dữ liệu GDMN vào Hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành giáo dục, đảm bảo liên thông dữ liệu từ cơ sở đến Sở GDĐT.

5.2 Các chỉ tiêu cụ thể

⁹ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

100% CB,GV,NV của nhà trường biết ứng dụng CNTT trong quản lý và lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách;

100% CB,GV khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet;

5.3 Biện pháp thực hiện

Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ, vận dụng chương trình chăm sóc, giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tế nhà trường; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ giữa các giáo viên, các khối lớp với nhau và với các trường bạn.

Tham gia bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ hướng tới hội nhập quốc tế.

Tăng cường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý và hỗ trợ phương pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Đối với những giáo viên đã thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục và đánh giá trẻ trên các phần mềm, không yêu cầu giáo viên in các loại sổ (hồ sơ) chuyên môn nếu giáo viên đã tạo mã QR và được nhà trường phê duyệt.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn của nhà trường; nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn trường đề biểu dương, khen thưởng, đặc biệt tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ...”.

- Đẩy mạnh truyền thông với PHHS về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; theo các kênh truyền thông khác nhau, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa 3 bên Nhà trường - gia đình và xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Linh hoạt tổ chức đa dạng các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ trẻ, sự tham gia của các đoàn thể ở địa phương để nâng cao và lan tỏa tính tuyên truyền về GDMN trong cộng đồng; Các hoạt động trải nghiệm của trẻ, lễ hội ở địa phương, các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, ngày “Vì môi trường xanh”....

- Mỗi tháng lựa chọn ít nhất 1-2 sản phẩm nổi bật của trường để tuyên truyền về GDMN tại đơn vị mình (bài viết hoặc video ngắn) gửi về Phòng VH-XH (Qua Zalo nhóm hiệu trưởng GD ...)

6.1. Các chỉ tiêu cụ thể

100% số nhóm lớp có góc tuyên truyền tại lớp đa dạng và phong phú về nội dung hình thức.

6.2. Biện pháp thực hiện

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học, qua các hoạt động giao lưu, các ngày lễ hội đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả cao.

Qua đón và trả trẻ. Góc cha mẹ cần biết: các tranh ảnh, ấn phẩm về các hoạt động và sức khỏe, học tập của trẻ.

Tuyên truyền bằng cách viết bài tại bảng tuyên truyền chung của nhà trường, trang Web của nhà trường.

6.3. Nội dung tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với Đài truyền thanh huyện, Ban văn hóa của thị trấn tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GD nhà trường .

7. Công tác kiểm tra

- Đổi mới công tác kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GV; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra đột xuất, thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định; phối hợp các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhóm, lớp độc lập, tự thực thuộc Nhà trường quản lý.

7.1 Các tiêu chí:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công tác tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề...Kiểm tra về chất lượng nuôi dưỡng, kiểm tra theo chuyên đề về công tác chuyên môn, nghiệp vụ, các cuộc vận động, phong trào thi đua.

Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát bằng nhiều hình thức (*báo trước, định kỳ, đột xuất. Chủ yếu là đột xuất*) như việc thực hiện các qui định, qui chế về chuyên môn nghiệp vụ chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

Làm tốt công tác thi đua trong nhà trường. Xếp loại thi đua hàng tháng, cuối kỳ, cuối năm căn cứ theo thang bảng điểm đã được xây dựng và thông qua tại Hội nghị VC-NLĐ.

Kiểm tra hồ sơ giáo án của GV hàng tháng.

Kiểm tra nhà bếp khi nhận hàng và khi chế biến thực phẩm.

Kiểm tra bữa ăn trên lớp của trẻ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý.

Sau mỗi lần kiểm tra phải rút ra những ưu, khuyết điểm để chấn chỉnh và uốn nắn kịp thời.

7.2 Biện pháp thực hiện

- Chỉ đạo công tác sinh hoạt: Họp hội đồng, CM, 1 tháng 1 lần vào đầu tháng (*họp vào sáng thứ 7 tuần 1 của tháng*).

Sinh hoạt chuyên môn, mở chuyên đề tổ chức vào trong tuần, bố trí thời gian hợp lý để tất cả GV đều được dự.

Thành lập Ban thi đua, khen thưởng gồm: HT + HP + TCM+ NVVP

Hàng tháng các tổ họp và xếp loại thi đua từng tháng có ký xác nhận

Giao cho phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn vào sổ theo dõi mọi hoạt động của CB-GV-NV hàng ngày, dựa vào đó để chấm điểm.

Hàng tháng tổ chuyên môn họp riêng mỗi cá nhân tự nhận xét, XL sau đó Ban thi đua xem xét và công nhận.

GV lên lớp không soạn bài, không chuẩn bị đồ dùng, không đảm bảo giờ giấc ra vào lớp, sinh hoạt CM. (*vi phạm quy chế CM thì lập biên bản và hạ xếp loại thi đua theo từng mức độ*), viết SK lấy trên mạng, làm, nộp các loại báo cáo quá thời gian quy định thì căn cứ vào tiêu chí và trừ điểm.

8. Công tác Tài chính - Văn thư:

Thường xuyên cập nhật thông tin trên Email của trường để tiếp nhận thông tin, phân loại và xử lý thông tin, kịp thời báo cáo BGH, làm và lưu các loại công văn báo cáo đi - đến kịp thời không để chậm trễ hạn và sai sót. Làm tốt công tác văn phòng và công tác tài vụ trong nhà trường, luôn hoàn thành công việc mà Hiệu trưởng giao.

Làm đúng, đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

9. Công tác Y tế - Thủ quỹ

Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe trẻ trong nhà trường
Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe trẻ. Xây dựng kế hoạch triển khai công tác y tế trường học kịp thời.

Xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì và các loại dịch bệnh.

Thu các khoản đóng góp của PHHS theo hướng dẫn Nghị quyết số 385/NQ-

HĐND tỉnh và Nghị quyết Hội nghị PHHS đầu năm học 2025-2026.

Phối hợp với kế toán, Phó hiệu trưởng bán trú chi trả lương cho các nhân viên cấp dưỡng, vệ sinh và tiền mua lương thực phẩm cho các nhà cung cấp kịp thời theo hợp đồng.

Quản lý và sử dụng con dấu của Nhà trường theo đúng quy định. Cất trong két sắt sau khi sử dụng xong, tuyệt đối không đưa cho người không có bản phận và không mang ra khỏi cổng trường ...

10. Bảo vệ:

Thực trường theo quy định, bảo vệ tốt tài sản, an ninh của nhà trường, kiểm kê tài sản 1 năm 2 lần, theo dõi tài sản vào sổ sách cụ thể theo từng lớp và cho GV dạy lớp đó ký vào, để cùng nhau có trách nhiệm bảo vệ tài sản của nhà trường. Nếu để xảy ra mất tài sản nhà trường thì bảo vệ phải đền. Sửa chữa nhỏ và chăm sóc cây xanh, cây cảnh ...và một số việc mà BGH phân công

III/ CÁC CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Đối với tập thể

- Nhà trường:

+ Tập thể LĐTĐ cấp xã, LĐXS cấp tỉnh; Cờ thi đua UBND tỉnh

- Hồ sơ sổ sách nhà trường : Tốt

- Công tác tài chính : Tốt

- Tổ chức, tham gia các Hội thi của ngành: 100%

2. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Dự giờ đánh giá giáo viên: 20/20, tỷ lệ 100%.

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 15 tiết.

- 100% CBQL, GV, NV, học sinh và cha mẹ học sinh nghiêm túc thực hiện bộ quy tắc ứng xử của nhà trường.

- 100% giáo viên không được la mắng, bạo hành trẻ.

- Xây dựng kế hoạch 8 cuộc kiểm tra thường kỳ và các cuộc kiểm tra đột xuất khi cần.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên cuối năm đạt: Tốt: 16/20 đạt tỷ lệ 80 %; Khá: 4/20 đạt tỷ lệ 20%;

- Đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Đạt Tốt 3/3 đạt tỷ lệ 100%.

- Lao động tiên tiến 70% trở lên.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 06 người. tỷ lệ 23%

- Bằng khen UBND tỉnh: 0 đ/c. (vì 2 năm vừa qua toàn huyện không được

thẩm định SK cấp huyện, tỉnh)

IV/ TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng.

Quản lý điều hành mọi hoạt động trong nhà trường.

Lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường và có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

Thực hiện các chế độ hội họp theo định kì, thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của Nhà nước, công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ cán bộ viên chức. Có biện pháp khen thưởng kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà nước. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong nhà trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

2. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ, viên chức và lao động.

Chấp hành sự phân công của tổ chức, thực hiện tốt chức trách được quy định trong luật viên chức, điều lệ trường mầm non và các quy định hiện hành.

Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo, cán bộ công chức, tôn trọng đồng nghiệp và người học, bảo vệ uy tín của nhà trường.

Đoàn kết, tương trợ giúp nhau trong công tác. Động viên người thân, gia đình thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, duy trì nâng chất gia đình văn hóa

3. Trách nhiệm của “Tổ giám sát” trong nhà trường.

Phối hợp với BGH trong việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Nâng cao chất lượng sinh hoạt, thực hiện dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp để thực hiện tốt các nhiệm vụ.

Tổ giám sát có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ, các hoạt động trong đơn vị. Chủ động tham mưu với BGH về các vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của lao động; thẩm tra, xác minh những vụ việc vi phạm quy chế dân chủ, sai nguyên tắc, quy định trong nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết.

Ban thi đua khen thưởng của trường có trách nhiệm tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên và người lao động phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trên đây là kế hoạch năm học 2025-2026, đã được Hội đồng nhà trường thảo luận và đi đến thống nhất tại Hội nghị VC-NLĐ để cùng nhau quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao./

Nơi nhận:

- UBND Xã; BDDCMHS (để p/h)
- CB-GV-NV (để t/h)
- Lưu: VT,

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huệ

